

ÔN TẬP TOÁN TUẦN 26

I, Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Số bảy trăm linh tư được viết là?

- A. 714 B. 704 C. 407

Câu 2: Số 813 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?

- A. 8 trăm, 1 chục, 3 đơn vị
B. 1 trăm, 3 chục, 8 đơn vị
C. 3 trăm, 1 chục, 3 đơn vị

Câu 3: Số gồm 9 trăm, 7 chục được viết là:

- A. 970 B. 907 C. 97

Câu 4: Số 367 được phân tích thành tổng là:

- A. $300 + 6 + 7$ B. $300 + 60 + 70$ C. $300 + 60 + 7$

Câu 5: Số 481 đọc là:

- A. Bốn trăm tám mươi một
B. Bốn trăm tám một
C. Bốn trăm tám mươi một

Câu 6: Tổng $500 + 7$ được phân tích bởi số

- A. 705 B. 507 C. 570

Câu 7: Tổng $800 + 30$ được phân tích bởi số

- A. 803 B. 308 C. 830

Câu 8: Số chín trăm bốn mươi bảy được viết là?

A.479

B. 947

C. 974

Câu 9: Số 650 được phân tích thành tổng là:

A. $600 + 5$

B. $600 + 500$

C. $600 + 50$

II, Tự luận

Bài 1: Viết các số sau thành tổng (theo mẫu)

Mẫu: $439 = 400 + 30 + 9$

a) $528 = \dots$

b) $794 = \dots$

c) $407 = \dots$

d) $344 = \dots$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống theo mẫu

Số	trăm	chục	đơn vị
842	800	40	2
477			
908			
370			
211			

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $230; 240; \dots ; \dots ; \dots ; 280; 290.$

b) $271; \dots ; \dots ; 277; 279; \dots ; \dots$

c) $675; 680; \dots ; \dots ; 695; \dots ; \dots$

Bài 4: Nối

884		Sáu trăm linh bảy
740		Bảy trăm bốn mươi
607		Tám trăm tám mươi tư
102		Một trăm linh hai